Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được áp dụng theo tiêu chí **"đạt", "không đạt".** Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong số các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Nhà thầu phải khai báo, cung cấp đầy đủ bảng chào chi tiết đặc tính, thông số kỹ thuật từng loại vật tư, thiết bị nhà thầu cấp được quy định tại "Chương V-Yêu cầu về kỹ thuật", đồng thời toàn bộ các bảng chào phải được đánh giá là "Đạt yêu cầu".	Đạt
	Có các tài liệu hợp lý khác chứng minh đáp ứng cơ bản yêu cầu về kỹ thuật của vật tư thiết bị được quy định tại "Chương V-Yêu cầu về kỹ thuật" và/hoặc có khai báo nhưng không đầy đủ.	Chấp nhận được
	Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa được quy định tại "Chương V-Yêu cầu về kỹ thuật". Cụ thể là một trong các trường hợp sau: - Không khai báo, không cung cấp bảng chào chi tiết; - Một trong các bảng chào vật tư, thiết bị không đáp ứng yêu cầu; - Không cung cấp tài liệu theo yêu cầu cho bên mời thầu khi bên mời thầu yêu cầu trong quá trình làm rõ E-HSDT.	Không đạt
1.2. Khả năng khai thác, cung cấp hàng hóa	Nhà thầu phải có tài liệu như cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc các tài liệu hợp lý khác chứng minh về khả năng khai thác,	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	cung cấp hàng hóa.	
	Không có tài liệu như biên bản thỏa thuận, hợp đồng nguyên tắc hoặc tài liệu hợp lý khác chứng minh về khả năng khai thác, cung cấp hàng hóa.	Không đạt
1.3 Khả năng thích ứng về địa lý và môi trường.	Có bảng cam kết hàng hóa được cung cấp thích ứng về địa lý và môi trường tại vùng biển, vùng ô nhiễm mặn.	Đạt
	Không có bảng cam kết hoặc hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý và vùng biển, vùng ô nhiễm mặn.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 và 1.3 được xác định là Đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết bất kỳ được xác định là Không đạt.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. - Có bố trí nhân viên thực hiện các biện lắp đặt hàng hóa và hướng dẫn vận hành.	Đạt
	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa. Có cử nhân viên thực hiện các biện lắp đặt hàng hóa và hướng dẫn vận hành nhưng chưa hợp lý.	Chấp nhận được
	- Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. - Hoặc không bố trí nhân viên thực hiện các biện lắp đặt hàng hóa và hướng dẫn vận hành.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn trên được xác định là Đạt hoặc Chấp nhận được.	**Đạt**
	Tiêu chuẩn trên được xác định là Không đạt.	**Không đạt**
3. Thời gian giao hàng		
Thời gian giao hàng	Giao đầy đủ toàn bộ hàng hóa đáp ứng yêu cầu E-HSMT trong vòng 365 ngày (≤ 365 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
	Giao đầy đủ toàn bộ hàng hóa đáp ứng yêu	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	cầu E-HSMT lớn hơn **365** ngày (> 365 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn trên được xác định là Đạt.	**Đạt**
	Tiêu chuẩn trên được xác định là Không đạt.	**Không đạt**
4. Bảo hành		
Thời gian bảo hành tối thiểu **36 tháng** kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng **36 tháng,** đồng thời có văn bản cam kết bảo hành chất lượng.	Đạt
	- **Có** đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn **36 tháng**. - Hoặc không có văn bản cam kết bảo hành chất lượng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn trên được xác định là Đạt.	**Đạt**
	Tiêu chuẩn trên được xác định là Không đạt..	**Không đạt**
5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có).		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	**Nhà thầu không có** bất kỳ thông tin vi phạm pháp luật về đấu thầu **và/hoặc không có** bất kỳ thông tin vi phạm đảm bảo uy tín khi tham dự thầu nào đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo địa chỉ ***https://muasamcong.mpi.gov.vn*** **và/hoặc** theo kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu hàng năm hoặc đột xuất *(**Không có** bất kỳ hợp đồng trước đó bị đánh giá là **"Không đạt" hoặc không có** từ **hai (02) hợp đồng** trước đó trở lên bị đánh giá là **"Cảnh báo")*** được các chủ đầu tư trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) phê duyệt và đăng tải lên Hệ thống thông tin quản lý đấu thầu của EVN theo địa chỉ ***https://dauthau.evn.com.vn*** *(theo Quyết định số 514/QĐ-EVN ngày 17/4/2025 của EVN về việc ban hành quy định Đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam).*	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Nhà thầu có bất kỳ thông tin vi phạm pháp luật về đấu thầu **và/hoặc có** bất kỳ thông tin vi phạm đảm bảo uy tín khi tham dự thầu nào đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo địa chỉ ***https://muasamcong.mpi.gov.vn*** **và/hoặc** theo kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu hàng năm hoặc đột xuất *(**Có** bất kỳ hợp đồng trước đó bị đánh giá là **"Không đạt" hoặc có** từ **hai (02) hợp đồng** trước đó trở lên bị đánh giá là **"Cảnh báo")*** được các chủ đầu tư trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) phê duyệt và đăng tải lên Hệ thống thông tin quản lý đấu thầu của EVN theo địa chỉ ***https://dauthau.evn.com.vn*** *(theo Quyết định số 514/QĐ-EVN ngày 17/4/2025 của EVN về việc ban hành quy định Đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam).*	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn trên được xác định là Đạt.	**Đạt**
	Tiêu chuẩn trên được xác định là Không đạt.	**Không đạt**
6. Các yếu tố về thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ		
Điều kiện về thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Có bảng cam kết về thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao toàn bộ công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp đáp ứng, điều khoản trong E-HSMT.	Đạt
	Không có bảng cam kết về thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao toàn bộ công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp đáp ứng, điều khoản trong E-HSMT.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn trên được xác định là Đạt.	**Đạt**
	Tiêu chuẩn trên được xác định là Không đạt.	**Không đạt**
7. Quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm cung cấp		
Nhà thầu phải đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa	Nhà thầu có cam kết về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với các hàng	**Đạt**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
hoặc vật tư, thiết bị cung cấp và sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với vật tư, thiết bị do nhà thầu cung cấp; Nhà thầu cam kết miễn trừ trách nhiệm cho Chủ đầu tư trong trường hợp nếu có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với vật tư, thiết bị do nhà thầu cung cấp.	hóa chào thầu. Có cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho bên mua trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ 3 về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do bên bán cung cấp.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
Kết luận	Tiêu chuẩn trên được xác định là Đạt.	**Đạt**
	Tiêu chuẩn trên được xác định là Không đạt.	**Không đạt**

Ghi chú:

*- Đánh giá uy tín của nhà thầu **được áp dụng kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu** được các chủ đầu tư trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) **phê duyệt gần nhất** với thời điểm bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu và đăng tải lên Hệ thống thông tin quản lý đấu thầu của EVN theo địa chỉ https://dauthau.evn.com.vn.*

*- Trường hợp thời điểm ban hành kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu sau khi đã bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, Bên mời thầu trước khi trao thầu theo quy định có trách nhiệm tiến hành hậu tuyển, đánh giá lại nhà thầu dự kiến trúng thầu về nội dung uy tín của nhà thầu quy định tại **mục 5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có).nêu trên.***